Trung A Ham - Thich Tue Sy dich (92)

Kinh A Hàm — Trung A Hàm

Trung A Ham - Thich Tue Sy dich

Thư mục BuddhaSasana

Lưu ý: Đọc với phông chữ CN-Times nâng cấp hay Arial Unicode MS

Trung A H m Kinh

Mục Lục Tổng Quát

01. PHẨM BẢY PHÁP

02. PHẨM NGHIỆP TƯƠNG ƯNG

03. PHẨM XÁ-LÊ TỬ TƯƠNG ƯNG

04. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP

05. PHẨM TẬP TƯƠNG ƯNG

06. PHẨM VƯƠNG TƯƠNG ƯNG

07. PHẨM TRƯỜNG THỌ VƯƠNG

08. PHẨM UẾ

09. PHẨM NHÂN

10. PHẨM LÂM

11. PHẨM ĐẠI (Phần đầu)

117. Kinh Nhu Nhuyến

118. Kinh Long Tượng

119. Kinh Thuyết Xứ

120. Kinh Thưyết Vô Thường

121. Kinh Thỉnh Thỉnh

122. Kinh Chiêm-Ba

123. Kinh Sa-Môn Nhị Thập Ức

124. Kinh Bát Nạn

125. Kinh Bần Cùng

126. Kinh Hành Dục

127. Kinh Phước Điền

128. Kinh Ưu-Bà-Tắc

129. Kinh Oán Gia

130. Kinh Giáo

131. Kinh Hàng Ma

132. Kinh Lại-Tra-Hòa-La

133. Kinh Ưu-Bà-Ly

134. Kinh Thích Vấn

135. Kinh Thiện Sanh

136. Kinh Thương Nhân Cầu Tài

137. Kinh Thế Gian

138. Kinh Phước

139. Kinh Tức Chỉ Đạo

140. Kinh Chí Biên

141. Kinh Dụ

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần sau)

13. PHẨM CĂN BỔN PHÂN BIỆT

14. PHẨM TÂM

15. PHẨM SONG

16. PHẨM ĐẠI (Phần sau)

17. PHẨM BÔ-ĐA-LỢI

18. PHẨM LỆ

Source: LotusMedia lotusmedia.net

b &jbsp;

>TR>

" >div(align=bcenter">

! 0 ! b> KHNH TRUNe A HÀM
8 ` In Dịch: Phật`ĭ D! Xá$& TrẤc Phật Niệm,
Việt Dch!& Hie Chú: Thíc` Tuệ Sỹ
$!
>/Tr>
"

(Phần Đầu) 125. INH BẦN CÙNG [0]|/`>

T ôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Ở đời, người có tham dục mà lại bần cùng, phải chăng là sự bất hạnh lớn?”

Các Tỳ-kheo đáp:

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu một người có tham dục, lại bần cùng, lại mang nợ tài vật của người khác. Ở đời, người mang nợ tài vật của người khác, phải chăng là đại bất hạnh?”

Các Tỳ-kheo đáp:

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”

Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo:

“Nếu một người có tham dục, mang nợ tài vật của người khác mà không trả đúng hạn được, cứ hẹn rày, hẹn mai; ở đời cứ khất nợ mãi, phải chăng là đại bất hạnh?”

Các thầy Tỳ-kheo đáp:

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu một người có tham dục, cứ khất nợ mãi không trả được, chủ nợ đến đòi; ở đời bị chủ nợ đòi, phải chăng là đại bất hạnh?”

Các thầy Tỳ-kheo đáp:

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”

Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo:

“Nếu chủ nợ đến đòi, mà người có tham dục kia không thể trả được, chủ nợ cứ đến đòi mãi; ở đời bị chủ nợ đòi mãi, phải chăng là đại bất hạnh?”

Các thầy Tỳ-kheo đáp:

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”

Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo:

“Nếu chủ ~ợ cứ"đòi mãi, nhưn kẻ vham dục kia0vẫn không tHể trw ốuủc, lIềj bị chệ nỳ bắt tvói lạj; ời bị Chủ n bt trói li, phải chăng`là đẅI!bt0hạoh?” ác!thầy Uợ-k`eo đáp:

" “Bạch \h Tôn, đúng vậy>”op> Đó lđ, ở đời, ngư˜i có tham dục$lại"ban cng là đại bất0hạnh. Ở"đời, fgyời có tham dỡc vey nợ tài fật bủa ngyời khác là đại bấthảnh. ˝ ẹời, ngưai c˛(hcm dục vay nợ tài tật củangối khéc mà"khất(mÃi là đi bụt hạnh. đời, người có tham dục bị ciủ nợ đinợ là εạy bất hạnh. Ở đi, ngưi`c(tham dục b; ch;!nợ đ²i mãi lÀ đại bất hnh. Ở ời,$ogư có thqm eục bị chủ .ợ ắt tpói là đải bḥt hạn(. Cũng vậy, nếu a đối với T`ánhhpháp mà kiông(th. ở thhn phëp, khôg giữ cẵm giớh$ kHôNg nghe nhiều, không bố thí, không trí tuệ; đối với thiện pháp, dù có nhiều kim ngân, lưu ly, thủy tinh, ma ni, bạch kha, loa bích, san hô, hổ phách, mã não, đại môi xa cừ, bích ngọc, xích thạch, tuyền châu, nhưng người ấy vẫn là kẻ nghèo nàn cô thế. Như vậy, trong Thánh pháp của Ta, gọi là sự bần cùng, bất thiện.

“Kẻ ấy thân làm việc ác, miệng nói ác và ý nghĩ ác, như thế trong Thánh pháp của Ta gọi là sự vay nợ bất thiện.

“Kẻ ấy muốn che giấu việc làm ác của thân, không tự tỏ bày, không muốn nói ra, không thích bị quở trách, không ưa theo điều phải. Muốn che giấu lời nói ác, ý nghĩ ác, không tự tỏ bày, không muốn nói ra, không thích bị khiển trách, không ưa theo điều phải, như thế trong Thánh pháp của Ta gọi là sự khất nợ bất thiện.

“Kẻ ấy hoặc sống trong thôn ấp hay ở ngoài thôn ấp, các người phạm hạnh thấy được bèn nói như thế này: ‘Này chư Hiền, người này làm như thế, hành vi như thế, ác như thế, bất tịnh như thế. Đó là cái gai của thôn ấp’. Kẻ ấy liền bào chữa, ‘Này chư Hiền, tôi không làm như vậy, không có hành vi như vậy, không ác như vậy, không bất tịnh như vậy, cũng không phải là cái gai của thôn ấp’. Như thế, trong Thánh pháp của Ta gọi là sự đòi nợ bất thiện.

“Kẻ ấy hoặc ở rừng vắng, hoặc ở núi non, dưới gốc cây, hoặc ở chỗ vắng vẻ, nhưng vẫn niệm tưởng ba việc bất thiện: dục, nhuế, hại. Như thế trong Thánh pháp của Ta gọi là sự không ngớt đòi nợ bất thiện.

“Kẻ ấy thân đã làm việc ác, miệng đã nói lời ác và ý đã nghĩ điều ác. Do đó, kẻ ấy khi thân hoại mạng chung nhất định sanh vào chỗ ác, sanh trong địa ngục. Như thế, trong Thánh pháp của Ta gọi là sự trói buộc của bất thiện.

“Ta không thấy có sự trói buộc nào đau khổ bằng, nặng nề bằng, tàn khốc bằng, khó yêu nổi bằng sự trói buộc trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Ba sự trói buộc đau khổ này chỉ có bậc Tỳ-kheo A-la-hán lậu tận mới biến tri và diệt tận, nhổ phăng cội rễ, vĩnh viễn không còn tái sanh.”

Rồi Đức Thế Tôn nói tụng rằng:
Kẻ nghèo khổ ở đời
Vay nợ của người khác;
Đã vay tiền của rồi,
Mắc nợ người là khổ.
Chủ nợ đến đòi nợ,
Nhân đấy bắt trói lại;

Bị trói thật khổ thay,
Vhế gia~ vẫn lc dục.
Pron' Thánh pháp cŨng vậy;
Nếu {hông có bhénh tín,
Khôngtàm và khŲng`stý$,/i>
Thân l¤m điều bất0thkn,
" Miệng chẳng kém"gí, $ >d4> Không ưa lờ) dạy ph),
(` Gi s có tu hành,
" Tâm niệm cho là khổ, /i> i>Hoặc thôn !y chỗ vắng,
(" Nhân đó sanh hối hận.
|dt> Các việc thân, miẇng gây,
! Và nn' điu Ý nghĩ, 4/e4:

$ To c!mãi không thôi.
! $ 8i>Làm nxiều bất thiện rối,
Tất bị trói địa ngục.
Buộc ràng quá khổ này,
Bậc Đại Hùng đã thoát.
Đúng pháp thu tiền tài,
Không nợ nần, an ổn.
Bố thí được hoan hỷ
Cả hai [02] đều có lợi;
Các Cư sĩ theo đây,
Do trí, phước tăng mãi.
Trong Thánh pháp cũng vậy,
Nếu có thành tín vững,
Đầy đủ đức tàm quý,
Rộng rãi không keo kiệt,
Dứt lìa năm triền cái,
Thường ưa hành tinh tấn,
Thành tựu các thiền định,
Chuyên nhất, tâm tĩnh lạc [03] .
Niềm vui không tài sản [04] ,
Cũng như nước tắm trong;
Bất động tâm giải thoát [05] ,
Trừ sạch các hữu kết.
Không bệnh là Niết-bàn;
Đó là đèn vô thượng,
Vô ưu, vô nhiễm lạc [06] ,

Gọi là không di động.
Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

-ooOoo-

Chú thích:

[01] Tương đương Pāli, A. 6. 45. Dāliddiya (iṇasutta). [02] Hạnh phúc trong đời này (diṭṭhadhamomahitatthāya) và an lạc trong đời sau (samparāyasukhāya). [03] Mãn cụ thường khí lạc . Pāli: ekodi nipako sato, chuyên nhất, cẩn thận, có chánh niệm. [04] Vô thực lạc . Pāli: nirāmisam sukham, sự an lạc không do vật chất. [05] Bất động tâm giải thoát . Pāli: akuppā me vimuttī. [06] Vô trần an . Pāli: virajam khema, sự an ổn không dính bụi.

-ooOoo-

trang trước

đầu trang

trang kế

[Thư mục BuddhaSasana]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.